

Bản án số: 160/2018/HS-PT

Ngày: 25-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thi Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại Hội T3 xét xử số II – Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số: 141/2018/TLPT-HS ngày 04/12/2018. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Đình K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đình K; sinh ngày: 22/4/1989 tại huyện Q, tỉnh N; trú tại: khối phố N, phường T, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Dương Thị B; vợ ,con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/05/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại không có kháng cáo:

1. Chị Trần Thị Hà Q, sinh năm 1988; trú tại: số nhà 33, đường Tôn Thất T, thành phố H, tỉnh H.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; trú tại: thôn T, xã S, huyện H, tỉnh H.

3. Ông Tô Đình Q1, sinh năm 1950; trú tại: số nhà 58, đường Nguyễn B, thành phố H, tỉnh H.

Những người bị hại không liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Đình K đang học cao học tại Trung Quốc, mỗi lần về nhà thấy bố mẹ thường mâu thuẫn, cãi nhau nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền mua nhà đưa mẹ đi nơi khác sống. Khoảng tháng 12/2017, K từ Trung Quốc về Việt Nam mang theo một cuộn dây dù màu đen, khi về đến Lạng Sơn, K vào chợ thành phố Lạng Sơn mua một bó dây rút, một đèn pin xung điện, một con dao nhọn cán có thể gấp lại. Về nhà K giấu dụng cụ trên trong túi. Sau tết nguyên đán 2018 khoảng ba tuần K đến chợ H mua một con dao gọt hoa quả, một bộ quần áo dài tay tối màu, một đôi dây thể thao, hai cuộn băng dính, một quần tất tối màu và hai chiếc khẩu trang cất giấu trong túi. Vào khoảng 21 giờ một ngày đầu tháng 5/2018, K đi dọc nhà dân ở thành phố H tìm kiếm mục tiêu thực hiện mục đích của mình, khi đi đến ngôi nhà số 33, đường Tôn Thất T (của chị Trần Thị Hà Q) thấy nhà thiết kế hiện đại, trong sân có xe ô tô, phía trước trồng cây dễ đột nhập. Khoảng 10 giờ ngày 08/5/2018, K đến khu vực nhà nói trên tìm hiểu và nắm rõ đường đi lối lại xung quanh. Khoảng 22 giờ cùng ngày, K mang theo túi vải đựng các vật dụng chuẩn bị trước đến cách nhà chị Q khoảng 200m để túi bên mép đường rồi về nhà ngủ chờ đêm khuya đến gây án.

Khoảng 02 giờ ngày 09/5/2018, K đến nơi bỏ túi mặc quần áo, đi dày ba ta, đội mũ, đeo khẩu trang và mang túi lên người đến nhà chị Q. Khi đến bờ rào bên ngoài, K đứng dưới gốc cây đeo găng tay màu đen, trùm quần tất lên đầu trèo lên cây bước qua hàng rào và nhảy xuống vườn, đi vào phía cửa chính để vào, nhưng thấy cửa làm bằng kính sợ bị phát hiện nên vòng ra phía sau dùng tay mở cửa sau nhưng cửa khóa phía trong, K phát hiện một cửa gỗ ở bên cạnh có đặt máy giặt tiếp tục mở nhưng không được nên ngồi chờ bên ngoài khi có người mở thì không chế đi vào.

Đến 05 giờ 30 phút ngày 09/5/2018, bà Nguyễn Thị T là người giúp việc của gia đình chị Q dậy ra mở cửa, K thấy có tiếng động nên đứng dậy cầm dao, tay áp sát vào một bên cửa. Khi cánh cửa mở K dùng tay trái giữ cửa và xông vào phía trong, bà T đẩy K ra và gọi “Q ơi, Q ơi” nhưng không ai nghe thấy, K dùng vai đẩy mạnh cánh cửa rồi lao vào bên trong ôm phía sau bà T đồng thời tay phải cầm dao vòng ra trước dí sát cổ bà T, tay trái bịt miệng bà T. Do bất ngờ và sợ hãi nên bà T vùng vẫy và hét to chống cự thì K nói “im mồm không tau giết, tau chỉ lấy tiền rồi đi”, bà T tiếp tục kháng cự cho đến khi dao của K làm bị thương ở tay và cổ chảy nhiều máu không kháng cự nữa. K khống chế bà T và yêu cầu dẫn đi theo cầu thang lên phòng ngủ tầng hai. K hỏi “Trong nhà có những ai”, bà T trả lời “Có người phụ nữ cùng hai cháu nhỏ”, K yêu cầu bà T gọi cửa chị Q không nghe, tay phải K khống chế bà T tay trái mở cửa phòng ngủ và đẩy bà T vào trong phòng, thấy hai con chị Q là Tô T3 T1(sinh năm 2014) và

Tô Thanh T2(sinh năm 2016), K bỏ bà T ra và hướng dao về phía chị Q, đồng thời dùng tay trái lấy một sợi dây rút luồn qua màn trối chân chị Q, chị Q tỉnh ngủ ngồi dậy hoảng sợ kêu “cây chi ri”. K nói “bình tĩnh, tôi chỉ muốn tiền rồi đi”. Chị Q nói nhà không có tiền, K hỏi hai ô tô ở dưới sân của ai, chị Q trả lời “xe ông bà cho, một cái của chồng đang đi công tác ở nước ngoài”. Khi phát hiện kết sắt để ở góc giường K yêu cầu chị Q mở kết, chị Q lấy chìa khóa mở kết cầm giấy tờ và 75.000.000 đồng trong một phong bì để xuống sàn nhà. K cầm phong bì xem rồi đặt xuống nền nhà và xem giấy tờ nhưng không có giá trị, K lấy một dây rút đã thắt sẵn yêu cầu chị Q tự trói tay mình, sau đó đi lại kiểm tra kết sắt mở các ngăn kết thấy có nhiều hộp đựng nữ trang, K không xem mà vút ra giữa nhà và tiếp tục tìm kiếm trong kết sắt phát hiện một thẻ tiết kiệm có kỳ hạn ghi số tiền 400.000.000 đồng và một chứng chỉ tiền gửi ghi số tiền 909.000.000 đồng. Trong lúc đang lục soát và xem các sổ tiết kiệm bà Phan Thị L (mẹ chồng chị Q) đến, bà L vào thấy K bịt mặt cầm dao đang khống chế chị Q và bà T nên hoảng sợ, K trấn an bà L “bình tĩnh, tôi chỉ lấy tiền không làm hại ai cả” đồng thời yêu cầu bà L lên giường ngồi với hai cháu nhỏ. Khi thấy hai cháu nhỏ muốn khóc K lấy đồ chơi phía dưới đưa cho chơi và bảo cháu Tô Trương T1đi lấy nước uống (cả quá trình không chế K không uy hiếp hai con chị Q). Sau đó, K cầm chứng chỉ tiền gửi ghi số tiền 909.000.000 đồng đưa và yêu cầu chị Q đến Ngân hàng rút tiền, chị Q bảo “trong một ngày chỉ rút được không quá 100.000.000 đồng, muốn rút hết số tiền lớn đó phải báo trước với ngân hàng từ hai đến ba ngày”. Nghe vậy K yêu cầu chị Q “cứ đi rút được bao nhiêu thì rút”. Trong lúc khống chế những người trong phòng để ép chị Q lấy tiền thì ông Tô Đình Q1 (bố chồng chị Q) đến thấy K đang cầm dao khống chế chị Q, bà T, bà L nên hoảng sợ hét lên và bỏ chạy ra ngoài. K đe dọa và yêu cầu ông Q1 quay vào trong phòng và giữ im lặng nếu không sẽ giết mọi người. Ông Q1 quay lại phòng K bảo “ông bình tĩnh, tôi chỉ lấy ít tiền rồi đi” và yêu cầu ông Q1 đến trước cửa nhà vệ sinh ngồi và lấy điện thoại bỏ lên giường. K lấy một dây rút yêu cầu ông Q1 tự trói chân mình lại đồng thời đưa một dây yêu cầu bà L trói tay ông Q1 về phía sau. K lấy điện thoại của ông Q1 bỏ lên túi áo chị Q nói với chị Q điện thoại đã cài phần mềm giám sát và lấy 01 điện thoại gọi vào điện thoại Nokia ở trên giường chị Q kết nối đến điện thoại Iphone của chị Q và đưa cho chị Q cầm. K cài đặt điện thoại Nokia để giám sát và bảo chị Q đi rút tiền. K đe dọa chị Q không được liên lạc hoặc báo cho ai nếu không sẽ giết tất cả mọi người trong nhà. Thấy mọi người bị K khống chế sợ hãi, không còn cách nào khác chị Q đi rút tiền theo yêu cầu của K. Sau khi ra ngoài khoảng 10 phút phát hiện điện thoại kết nối với K giám sát mình mất sóng nên chị Q gọi điện báo cho bố là ông Trần Công T3, rồi tiếp tục đến ngân hàng làm thủ tục rút tiền. Khi nhận được tin nhà chị Q bị cướp tấn công, ông T3 điện thoại cho anh Phan Quốc V rồi điện báo Công an thành phố H, anh V sau khi nhận được điện thoại đã cùng với anh Nguyễn Xuân H1 đến nhà chị Q cùng lúc ông T3 vừa đến nơi. K nhìn qua cửa sổ thấy có người nên tiếp tục yêu cầu mọi người im lặng. Ông Q1 tự cởi được dây trói lao về phía hai cháu nhỏ kéo vào nhà vệ sinh, còn bà T chạy xuống tầng một hô cứu lúc này ông T3, anh V, anh H chạy đến khống chế, yêu cầu bỏ dao xuống, K không kháng cự mà bỏ dao xuống và nằm sấp xuống sàn

nhà. Sau đó lực lượng Công an thành phố H đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Chị Q khi đang làm thủ tục rút 100.000.000 đồng ông T3 điện thoại báo đã bắt được đối tượng nên không rút tiền nữa mà đi về nhà.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích kết luận bà Nguyễn Thị T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%; Bà Phan Thị L bị thương ở tay khi đưa hai con chị Q thoát ra ngoài, chị Q, ông Q1 bị dây trói làm bầm tím, xây xước da nhưng từ chối giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số : 60/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình K phạm tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng: điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Lê Đình K 07 (Bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2018.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử L vật chứng, án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Trong hạn luật định, ngày 01/11/2018 bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Bị cáo trình bày ý kiến và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] **Về nội dung:**

2.1 Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội: "**Cướp tài sản**" tại điểm d, đ, khoản 2 Điều 168 BLHS . Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H Qết định tuyên bố bị cáo Lê Đình K phạm tội: "Cướp tài sản" là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2 Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đình K: Bị cáo đã đột nhập vào nhà của chị Hà Thị Q để trộm cắp tài sản, khi đột nhập vào nhà chị Q bị cáo đã cầm dao, dùng dây không chế đe dọa làm cho những người bị hại lo sợ không còn lựa chọn nào khác phải thực hiện theo yêu cầu của bị cáo. Theo yêu cầu của bị cáo, Chị Q mở két lấy 75 triệu đồng ra cho bị cáo, bị cáo phát hiện có sổ gửi tiền tại ngân hàng nên yêu cầu chị Q đi rút tiền. Khi chị Q đi làm thủ tục rút 100 triệu đồng thì bị cáo bị không chế và bị bắt. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, xâm phạm và đe dọa trực tiếp đến tính mạng và sức khỏe của người khác gây tâm L hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo với 2 tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “ Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” và “chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng” quy định tại d, đ khoản 2 Điều 168 BLHS. Vì vậy, Cấp sơ thẩm xử bị cáo 7 năm tù là phù hợp.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Xét hành vi của bị cáo trong vụ án này thấy rằng, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn gia đình nên bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền để mua nhà đưa mẹ đi nơi khác sống. Bị cáo là một sinh viên tuổi đời còn rất trẻ, phạm tội do nông nổi suy nghĩ chưa được chín chắn, hơn nữa bị cáo phần nào là nạn nhân của cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn từ bố mẹ. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho những người bị hại; có bà nội là mẹ Việt Nam anh Hùng, ông bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bác và chú ruột là Liệt sĩ; có bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn; bà con và liên đoàn cán bộ khối phố có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1,khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng Điều 54 BLHS, xử bị cáo dưới khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo làm người có ích cho gia đình và xã hội song cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình K. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm **60/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H đã Quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Lê Đình K phạm tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng: điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Lê Đình K 05 năm 06 tháng tù (Năm năm sáu tháng tù).** Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Q định mức thu án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lê Đình K không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh H;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- PV 27 – Công an tỉnh H
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền